TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN** Số:148/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Lâm, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:138/2024/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: ông Đỗ Ngọc L (tức B), sinh năm 1976

HKTT: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: bà Ngô Thị H, sinh năm 1974

HKTT: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Ngọc L (tức Đỗ Xuân B1) và bà Ngô Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Đỗ Ngọc L và bà Ngô Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông L và bà H xác định có một con chung là chị Đỗ Thị Tố U, sinh ngày 13/9/2003. Chị U là người đã thành niên nên ông L và bà H không đề nghị Tòa án giải quyết nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng: ông L và bà H xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung, không có công sức đóng góp với gia đình hai bên, không có đất ruộng nông nghiệp và cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Ngọc L chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003904 ngày 25 tháng 10 năm 2024, ông L đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông L tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã Vĩnh Khúc;
- Lưu hồ sơvụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy